

Bản án số: **08/2020/HS-ST**
Ngày: 16-01-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Luận

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày **16** tháng **01** năm **2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

HTT, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông HVK và bà NTN; Chồng: TVH và có 02 con (*lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017*).

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 552 lập ngày 23/10/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2019 đến ngày 23/10/2019.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo HTT: Bà HBP – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại: Công ty HB.

Địa chỉ trụ sở chính: quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà ĐTHY, sinh năm 1980

Cư trú tại: quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị HTH, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

HTT làm công nhân may hợp đồng cho Công ty TNHH S, có địa chỉ tại: khu Công nghiệp Phú Nghĩa trên địa bàn xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hàng ngày, HTT đến Công ty làm việc bằng phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 29X1- 699.86 nhãn hiệu HONDA VISON màu xanh đăng ký mang tên TVH (chồng của HTT) và gửi xe tại nhà xe G - Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ HB ở trước cửa công ty S. Do đó HTT biết trong nhà xe G không có thiết bị theo dõi an ninh hay camera, khoảng 18 giờ hằng ngày, thời điểm có nhiều công nhân vào lấy xe nên bảo vệ trông xe không thể kiểm soát chặt chẽ vé xe của từng người, chỉ cần đưa vé cho bảo vệ thu vé là được mang xe ra ngoài.

Ngày 14/10/2019, HTT đi làm bằng xe mô tô biển kiểm soát 29X1- 699.86 nhãn hiệu HONDA VISON và gửi xe tại nhà xe G, có số vé 439. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, hết giờ làm việc, HTT đến nhà xe G và sử dụng chiếc vé xe của mình có số 439 để dắt trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead biển kiểm soát 29X1-786.51, màu sơn vàng, không khoá cổ của chị HTH cũng là công nhân may hợp đồng cho Công ty TNHH S. Lúc này, ông NVĐ là bảo vệ của Công ty đồng thời là người trông giữ xe đang thu vé của những công nhân vào lấy xe. Để tránh bị phát hiện, HTT không dắt xe phía trước mặt mà dắt xe đi phía sau lưng ông Đ. Khi đi qua cửa soát vé, HTT vừa đưa vé xe cho ông Đ, vừa hỏi: “Ở gần đây có ai sửa khoá xe không chú?” ông Đ trả lời: “Chờ chú gọi cho”, HTT sợ bị phát hiện, nên HTT nhanh chóng dắt xe mô tô biển kiểm soát 29X1- 786.51 đến khu vực nhà máy xử lý nước thải (là khu vực vắng vẻ, ít người qua lại). HTT gửi xe tại nhà máy xử lý nước thải rồi đi tìm thợ để phá khoá chiếc xe mô tô. Khi đến cổng Khu Công nghiệp Phú Nghĩa, HTT gặp anh HDĐ1 là xe ôm tại cổng khu Công nghiệp, HTT nói với Đ1 là HTT bị mất chìa khoá xe, thuê Đ1 kéo xe mô tô biển kiểm soát 29X10 786.51, Đ1 đồng ý. HTT vào bên trong nhà máy xử lý nước thải, hỏi mượn anh TBM là nhân viên nhà máy xử lý nước thải khu Công nghiệp Phú Nghĩa 01 chiếc dây để thuê Đ1 kéo xe về khu vực phố Gót, xã Đông Sơn nhưng anh M không có dây nên HTT trả Đ1 10.000 đồng. Cùng lúc có anh Nguyễn Văn Long làm thợ sửa khoá dạo trong khu vực khu Công nghiệp đi qua, HTT gọi anh Long vào để thuê anh Long đánh khoá nhưng anh Long không làm được vì xe khoá từ.

Trong thời gian này, chị HTH ra nhà xe G để lấy xe mô tô biển kiểm soát 29X1- 786.51 về thì phát hiện xe của mình đã bị mất nên báo tổ bảo vệ trông xe và đến ngay Đoàn Công an Phú Nghĩa trình báo. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Đoàn Công an Phú Nghĩa đã tổ chức truy tìm thì phát hiện và bắt giữ được HTT cùng với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X1- 786.51 tại nhà máy xử lý nước thải khu Công Nghiệp Phú Nghĩa và đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn vàng nâu, biển kiểm soát 29X1- 786.51, trên yên xe có ghi số 60 (có dấu vết xoá và đánh lại số).

- 01 vé xe số 2057 là vé xe chị HTH gửi xe biển kiểm soát 29X1- 786.51 để trong cốp xe.

- 01 vé xe số 439 thu tại hộp để vé xe của nhà xe G (là vé của xe mô tô biển kiểm soát 29X1- 699.86 của HTT), không phát hiện vé xe số 60.

- Số tiền 500.000 đồng do HTT tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 149 ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn vàng nâu, biển kiểm soát 29X1- 786.51, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 37.500.000 đồng”*.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 20/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội truy tố HTT về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo HTT đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị: Xử phạt HTT từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét; *Về xử lý vật chứng:* Trả lại cho HTT số tiền 500.000 đồng; *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo HTT đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi để trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị H, chị H chủ chiếc xe bị mất đã có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là lao động chính và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng:

[1.1]. *Về quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tổ tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Về các biện pháp điều tra như: Lấy lời khai bị can, lấy lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; thu giữ vật chứng; trưng cầu định giá tài sản; xử lý vật chứng; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đúng quy định. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố

tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người bị hại là Công ty HB và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị HTH: Trong quá trình điều tra người bị hại là Công ty HB và chị HTH đã có lời khai và đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên việc vắng mặt của chị HTH và Công ty HB không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Trong quá trình điều tra, bị cáo quanh co khai nhận bị cáo được một người phụ nữ thuê để dắt xe ra khỏi nhà để xe G. Tại phiên tòa, bị cáo HTT đã thừa nhận bị cáo là người trộm cắp chiếc xe và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/10/2019. Xét lời khai của bị cáo HTT tại phiên tòa phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tang vật thu giữ, Kết luận định giá trong Tổ tụng Hình sự, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. **Do đó có đủ cơ sở để kết luận:**

Khoảng 18 giờ 00 ngày 14/10/2019, tại nhà xe G - Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ HB tại khu Công nghiệp Phú Nghĩa trên địa bàn xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, lợi dụng sự sơ hở của tổ bảo vệ trong việc kiểm soát vé xe khi công nhân tan ca, HTT đã có hành vi sử dụng vé gửi xe của mình để trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD màu vàng nâu biển kiểm soát 29X1- 786.51 của chị HTH trị giá 37.500.000 đồng. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày, HTT bị Công an Đoàn công an Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội bắt giữ.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố HTT về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

[2.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với mục đích bất chính nên cần phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị HTH, chị H có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Về xử lý vật chứng: Ngày 23/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu vàng nâu, biển kiểm soát 29X1-786.51 cho chị HTH là có căn cứ. Đối với số tiền 500.000 đồng do HTT giao nộp cần tiếp tục thu giữ để bảo đảm thi hành án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Chị HTH đã nhận lại tài sản bị mất, Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ HB và chị H không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên không xem xét trách nhiệm bồi thường của bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo HTT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo HTT phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt HTT **15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo HTT 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo HTT cho Ủy ban nhân dân xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo HTT có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo HTT trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo HTT cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo HTT phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tiếp tục thu giữ số tiền 500.000 đồng hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/12/2019) để bảo đảm thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo HTT phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Bị cáo HTT có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người bị hại là Công ty HB và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị HTH vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú và nơi có trụ sở chính của Công ty HB.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long